



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG 07/2026



MỤC LỤC

1. Văn bản ban hành trong tháng 7/2026.....	3
2. Văn bản có hiệu lực tháng 7/2026.....	6
3. Bản án xét xử phúc thẩm của Toà án nhân dân cấp cao (từ ngày 20/06/2026-20/07/2026).....	10

1. Văn bản ban hành trong tháng 7/2026

1.1. Luật Hành chính

1.1.1. Tăng gấp 50 lần thẩm quyền phạt hành chính của chủ tịch UBND xã về đất đai

Ngày 13/7/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 281/2026/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2024/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.



Theo khoản 1 Điều 6 Nghị định 281/2026/NĐ-CP sửa đổi khoản 1 Điều 30 [Nghị định 123/2024/NĐ-CP](#), Chủ tịch UBND cấp xã có quyền phạt cảnh cáo; phạt tiền đến 250 triệu đồng (trước đây chỉ là 50 triệu đồng); đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn trong thời hạn 03 tháng và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 123/2024/NĐ-CP như:

- Buộc đăng ký đất đai;
- Buộc thực hiện thủ tục để được phê duyệt dự án chăn nuôi tập trung có quy mô lớn;

- Buộc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và làm thủ tục để được bàn giao đất trên thực địa;

- Buộc bên nhận chuyển quyền, bên thuê, bên thuê lại, bên nhận góp vốn, bên nhận tài sản gắn liền với đất phải trả lại đất; ...

Nghị định 281/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 31/8/2026.

1.1.2. Từ 10/9/2026, doanh nghiệp không đăng ký thông tin lao động bị phạt tới 20 triệu đồng

Ngày 15/07/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 283/2026/NĐ-CP](#) quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.



Tại Điều 12 Nghị định 283 quy định mức phạt đối với các vi phạm quy định về đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động như sau:

- Phạt tiền từ 01 - 02 triệu đồng đối với người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc có hành vi không cung cấp thông tin; cung cấp

thông tin không đầy đủ hoặc cung cấp thông tin không chính xác theo quy định để làm căn cứ đăng ký lao động.

- Phạt tiền đối với người sử dụng lao động có hành vi không thực hiện đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động cho người lao động khi nộp hồ sơ đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội theo một trong các mức sau đây:

- + Từ 05 - 10 triệu đồng đối với vi phạm từ 01 - 50 người lao động;
- + Từ 10 - 15 triệu đồng đối với vi phạm từ 51 - 100 người lao động;
- + Từ 15 - 20 triệu đồng đối với vi phạm từ 101 người lao động trở lên.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 01 năm đối với vi phạm hành chính trong nước, 02 năm đối với vi phạm hành chính về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Luật Đầu tư

Từ 21/8/2026, nhà đầu tư có ứng dụng công nghệ cao được hưởng ưu đãi đến 5% khi dự thầu

Ngày 07/7/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 274/2026/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Đầu thầu](#) về lựa chọn nhà đầu

tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, có hiệu lực từ ngày 21/8/2026.

Theo điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 274/2026/NĐ-CP, nhà đầu tư có giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường đối với dự án thuộc nhóm có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì được hưởng mức ưu đãi 5% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.



Ngoài trường hợp trên, điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 274/2026/NĐ-CP cũng quy định mức ưu đãi 5% khi đánh giá hồ sơ dự thầu đối với nhà đầu tư là:

- Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền công nhận;
- Trung tâm đổi mới sáng tạo;
- Doanh nghiệp công nghệ chiến lược;
- Doanh nghiệp công nghệ cao;
- Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao;

- Cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

1.3. Luật Tài chính

1.3.1. Từ 01/9/2026, cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa chưa được cấp phép bị phạt đến 200 triệu đồng

Đây là nội dung đáng chú ý tại [Nghị định 284/2026/NĐ-CP](#), quy định xử phạt vi phạm hành chính về tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa, có hiệu lực thi hành từ 01/9/2026.



Cụ thể tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 283 năm 2026 của Chính phủ, tổ chức có các hành vi vi phạm sau đây thì bị phạt tiền từ 180 - 200 triệu đồng:

- Thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa khi chưa được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa;
- Quảng cáo, tiếp thị liên quan đến tài sản mã hóa khi chưa được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa.

Bên cạnh bị phạt tiền, tổ chức vi phạm bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

1.3.2. Từ 21/8/2026, không phải xuất trình giấy tờ khi mua hàng miễn thuế nếu đã có dữ liệu điện tử

Ngày 07/7/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định 273/2026/NĐ-CP](#) về kinh doanh hàng miễn thuế, có hiệu lực từ ngày 21/8/2026.



Theo khoản 6 Điều 5 Nghị định 273/2026/NĐ-CP, khi mua hàng miễn thuế, trường hợp thông tin của người mua đã được kết nối, chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành, người mua không phải xuất trình bản giấy của các giấy tờ có chứa thông tin đó.

Quy định này được áp dụng đối với các trường hợp được mua hàng miễn thuế theo Nghị định 273/2026/NĐ-CP, gồm:

- Người xuất cảnh, quá cảnh.
- Người nhập cảnh.
- Hành khách trên chuyến bay quốc tế.

- Trường hợp được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ.
- Thuyền viên làm việc trên tàu biển chạy tuyến quốc tế.

1.3.3. Tiêu chí đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế

Ngày 01/7/2026, Bộ Tài chính đã ban hành [Thông tư 94/2026/TT-BTC](#) quy định về quản lý tuân thủ và quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Theo đó, mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế được đánh giá theo 28 tiêu chí, bao quát từ tình trạng hoạt động, việc kê khai, nộp thuế, sử dụng hóa đơn đến tình hình nợ thuế và vi phạm hành chính về thuế.



Việc áp dụng quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế phải bảo đảm tính khách quan, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, không phân biệt đối xử; được thực hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, khuyến khích và tạo điều kiện để người nộp thuế tự

nguyên tuân thủ tốt pháp luật thuế, đồng thời phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật thuế.

2. Văn bản có hiệu lực tháng 7/2026

2.1. Luật Tài chính

2.1.1. Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2026



Luật Quản lý thuế số [108/2025/QH15](#) giảm thời hạn khai bổ sung hồ sơ khai thuế từ 10 năm xuống còn 05 năm kể từ ngày hết hạn thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác.

Triển khai việc hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế tự động trên cơ sở dữ liệu, tiêu chí quản lý rủi ro, quy trình xử lý tự động và bảo đảm an toàn thông tin.

2.1.2. Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2026

Luật Thuế thu nhập cá nhân số [109/2025/QH15](#) có nhiều quy định mới đáng chú ý như:

- **Bổ sung thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng vàng miếng, tài sản số**

- Thay đổi về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh

Điều 7 Luật Thuế thu nhập cá nhân sửa đổi nhiều quy định đáng chú ý về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh như:

- Hộ, cá nhân kinh doanh được trừ đi chi phí để tính thuế như doanh nghiệp.
- Áp thuế 5% đối với cá nhân cho thuê bất động sản.



Thay đổi Biểu thuế lũy tiến từng phần đối với thu nhập từ tiền công, tiền lương

So với quy định hiện hành, quy định đã giảm từ 7 bậc thuế xuống còn 5 bậc, thuế suất 15% ở bậc 2 được giảm xuống 10%, thuế suất 25% ở bậc 3 được giảm xuống còn 20%.

2.2. Luật Lao động

2.2.1. Tăng lương cơ sở từ 01/7/2026

Theo Điều 3 [Nghị định 161/2026/NĐ-CP](#) của Chính phủ, mức lương cơ sở được điều chỉnh tăng từ 2.340.000 đồng/tháng lên **2.530.000 đồng/tháng** từ ngày 01/7/2026.

Mức lương cơ sở này là căn cứ để tính mức lương theo bảng lương, các loại phụ cấp, hoạt động phí, sinh hoạt phí và các khoản trích, chế độ được hưởng theo quy định của pháp luật.

Đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù, Nghị định 161/2026/NĐ-CP cũng quy định việc bảo lưu hoặc điều chỉnh phần chênh lệch tiền lương, thu nhập tăng thêm nhằm bảo đảm quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình áp dụng mức lương cơ sở mới.

2.2.2. Lao động nữ sinh con được nghỉ thai sản 7 tháng từ 01/7/2026

Khoản 1 Điều 29 [Luật Dân số số 113/2025/QH15](#) đã sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 139 [Bộ luật Lao động 2019 số 45/2019/QH14](#) về chế độ nghỉ thai sản như sau:

- Lao động nữ được nghỉ thai sản trước và sau khi sinh con là 06 tháng; trường hợp sinh con thứ hai, lao động nữ được nghỉ thai sản trước và sau khi sinh con là 07 tháng; thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 02 tháng.



- Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ hai trở đi, cứ mỗi con, người mẹ được nghỉ thêm 01 tháng. Ngoài ra, điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Dân số 2025, lao động nam được nghỉ 10 ngày khi vợ sinh con. Trong khi quy định cũ là nghỉ theo chế độ BHXH, số ngày nghỉ phụ thuộc trường hợp sinh (thường, mổ, sinh nhiều con...).

2.2.3. Cấp mã định danh hợp đồng lao động điện tử từ 01/7/2026

[Thông tư 08/2026/TT-BNV](#) có hiệu lực từ ngày 01/07/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn Nghị định 337/2025/NĐ-CP về hợp đồng lao động điện tử. Một trong những nội dung đáng chú ý là quy trình cấp mã định danh hợp đồng lao động điện tử.



Mã định danh hợp đồng điện tử (sau đây gọi là ID) là dãy số duy nhất được Nền

tảng hợp đồng lao động điện tử cấp cho mỗi hợp đồng lao động điện tử và hợp đồng lao động điện tử được chuyển đổi từ hợp đồng lao động bằng văn bản giấy. Mỗi hợp đồng lao động điện tử khi được gửi về Nền tảng hợp đồng lao động sẽ được cấp một ID duy nhất và không trùng lặp với bất kỳ hợp đồng lao động điện tử nào khác.

Cơ quan nhà nước dùng ID làm mã quản lý dữ liệu số về hợp đồng lao động điện tử. ID được liên kết với các mã hiển thị hoặc mã tra cứu do Nền tảng hợp đồng lao động điện tử xây dựng phục vụ nhu cầu khai thác dữ liệu nhưng các mã này không thay thế cho ID.

2.3. Luật Thương mại

2.3.1. Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2026

[Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15](#) quy định bắt buộc về xác thực danh tính điện tử đối với người livestream bán hàng và người làm tiếp thị liên kết (affiliate).

Cụ thể, theo Điều 24 Luật Thương mại điện tử 2025, người livestream bán hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin cho chủ quản nền tảng thương mại điện tử để phục vụ việc xác thực danh tính.



Bên cạnh đó, Luật cũng quy định chủ quản nền tảng phải thực hiện việc xác thực điện tử danh tính người livestream trước khi cho phép livestream bán hàng, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ chủ thể tham gia hoạt động này.

3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ ngày 20/06/2026-20/07/2026)

(Nguồn: congbobanan.toaan.gov.vn)

3.1. Luật Hành chính

Bản án: số 753 ngày 25/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc yêu cầu hủy các quyết định liên quan đến hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT ngày 01/9/2008 của I về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Dương Phú Q, địa chỉ: G tổ A Cầu Ô, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch I về việc cưỡng chế thu hồi đất;...

Bản án: số 221 ngày 25/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và tạm dừng thi công công trình xây dựng.

Bản án: số 761 ngày 29/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Khiếu kiện hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 430/2025/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 386/2026/TLPT-HC ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai”.

Bản án: số 769 ngày 30/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Kháng cáo quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Trịnh Phong.
 2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 958/2025/HC-ST ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
-

Bản án: số 783 ngày 06/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Kháng cáo quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Chinh P; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 72/2025/QĐST-HC ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án: số 818 ngày 16/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Xét xử hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Cao Thị Kim T.
 2. Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.
-

3. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 985/2025/HC-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Luật Dân sự

Bản án: số 603 ngày 22/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Kháng cáo tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Hoàng Bảo Q. Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2025/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh (nay là thành phố) Đồng Nai

Bản án: số 613 ngày 23/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Kiện tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

Thông tin về vụ/việc: Phạm Văn H kiện Văn phòng C về tranh chấp về yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Bản án: số 179 ngày 25/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Cá nhân có yêu cầu khác về dân sự.

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Xuân H, giữ nguyên Bản án dân sự số 40/2025/DS-ST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bản án: số 639 ngày 29/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

Thông tin về vụ/việc:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Thanh V.
 2. Hủy toàn bộ bản án dân sự số 580/2025/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
-

Bản án: số 655 ngày 30/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2026/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.
2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Bản án: số 193 ngày 30/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Tranh chấp đất đai đối với đất nông nghiệp để trồng cây lâu năm, đất lâm nghiệp để trồng rừng, đất ở.

Thông tin về vụ/việc: Tranh chấp liên quan tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu chia thừa kế tài sản.

Bản án: số 682 ngày 10/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thị L. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 07/2026/QĐST-DS ngày 27/02/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai).

Bản án: số 715 ngày 16/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Kháng cáo tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

3.3. Luật Hình sự

Bản án: số 395 ngày 22/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Huỳnh Văn T giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, tuyên phạt bị cáo Huỳnh Văn Tú tử hình về tội giết người, 06 năm tù về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là Tử hình.

Bản án:số 399 ngày 23/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Trần Quang H, Quách Ngọc Q và đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Trần Quang H và Quách Ngọc Q.
 - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2026/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang H và Quách Ngọc Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
-

Bản án:số 236 ngày 24/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Phan Thị L - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị L sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 156/2026/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Thị L.

Bản án:số 412 ngày 25/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Đỗ Minh Q mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Anh D Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tuấn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T.

Bản án:số 411 ngày 25/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Phát hành BAPT Nguyễn Thanh L - nhận hối lộ (điều 354 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Ngô Quang V, Phan Xuân T. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T, Lê Thanh T, Trần Như Quốc B.

Bản án: số 466 ngày 26/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Nguyễn Việt H - giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Xét xử tội giết người.

Bản án: số 244 ngày 29/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (điều 189 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Bản án:số 490 ngày 30/06/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Phạm Thị Kim C - lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Bị cáo Phạm Thị Kim C bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 19/2026/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Bản án:số 429 ngày 01/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tên bản án: Huỳnh Văn Tèo E - nhận hối lộ (điều 354 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VKS-P3 ngày 03/02/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Kim H, Phan Nhật T; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn Tèo E, Cao Minh H, Nguyễn Văn N và Nguyễn Trần Hoàng N.

Bản án: số 500 ngày 09/07/2026 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Tên bản án: Lê Đức Th. - cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (điều 134 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: cố ý gây thương tích.